

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được bản giấy hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Quy định chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”⁽¹⁾ (sau đây viết gọn là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết gọn là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định (lần 2) như sau:

1. Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2020 quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND.

Tuy nhiên, ngày 10 tháng 6 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Trong đó, khoản 2 Điều 37 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP bãi bỏ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

⁽¹⁾ Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 3261/SNV-XDCQ&TCBM ngày 13 tháng 11 năm 2023.

Qua rà soát và căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, việc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết: “*Quy định chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” để thay thế Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND; Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND là cần thiết, phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi điều chỉnh

2.1.1. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung: Nội dung sau:

Điểm b, khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định “*việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố*”. Tuy nhiên, qua rà soát, đối chiếu phạm vi điều chỉnh và các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp không thấy cơ quan chủ trì soạn thảo xác định nội dung nêu trên thuộc phạm vi điều chỉnh và cũng không quy định nội dung này trong dự thảo.

2.1.2. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại nội dung sau:

+ Điểm c, Khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP không giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Các mức phụ cấp kiêm nhiệm nêu trên đã được Chính phủ quy định tại khoản 2 Điều 20, khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2.1.3. Mặc dù phạm vi điều chỉnh xác định dự thảo Nghị quyết quy định mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã nhưng các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết không dự kiến nội dung quy định mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã mà chỉ quy định **hỗ trợ thêm** kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (Điều 5).

2.1.4. Điểm c, khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định “*mức **phụ cấp** kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương*” mà không phải giao quy định mức **hỗ trợ** kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố.

Từ những vấn đề nêu trên, về phạm vi điều chỉnh của dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét:

(i) Bổ sung nội dung quy định việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

(ii) Loại bỏ nội dung quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

(iii) Bổ sung nội dung quy định mức **hỗ trợ thêm** kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã;

(iv) Biên tập lại việc quy định mức **phụ cấp kiêm nhiệm** đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

Khi chỉnh lý phạm vi điều chỉnh của dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung, loại bỏ các nội dung tương ứng có trong dự thảo Nghị quyết để đảm bảo tính thống nhất giữa phạm vi điều chỉnh và nội dung của dự thảo.

2.2. Đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp nhận thấy, đối tượng áp dụng được dự kiến tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với quy định pháp luật và các nội dung khác có trong dự thảo.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết

Về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; dự thảo đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với các văn bản khác do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số vấn đề sau đây:

3.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại phạm vi điều chỉnh với các lý do đã được cơ quan thẩm định nêu tại mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Điều 5 dự thảo Nghị quyết dự kiến quy định hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã. Cơ quan thẩm định nhận thấy, hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã chưa được cơ quan chủ trì soạn thảo xác định thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết quy định tại khoản 1 Điều 1. Bên cạnh đó, điểm c, khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

Vì vậy, trường hợp mức khoán cụ thể kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại văn bản khác (*Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội*

đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum) và Sở Nội vụ nhận thấy cần thiết quy định mức hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, nằm trong khả năng đáp ứng của ngân sách địa phương thì đề nghị quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã theo hướng viện dẫn đến văn bản liên quan; đồng thời, thuyết minh lý do, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn của việc quy định mức hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và bổ sung nội dung quy định mức hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã là nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) và Mẫu số 16. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp) của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh số thứ tự của dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽²⁾.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Tại Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép xây dựng, ban hành Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn. Tuy nhiên, các tài liệu kèm theo Công văn số 3261/SNV-XDCQ&TCBM và qua theo dõi, Sở Tư pháp chưa thấy văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất xây dựng, ban hành Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo kiểm tra lại văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất xây dựng, ban hành Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn. Trường hợp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh không thống nhất xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đúng quy định của pháp luật về lấy ý kiến tham gia; quy định về thời gian đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh...

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết **chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh** xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề

⁽²⁾ Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm đánh số thứ tự của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để tạo thuận lợi cho việc theo dõi, tham gia ý kiến đối với dự thảo (...) **Dự thảo 3** là dự thảo được gửi đến cơ quan thẩm định sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

ngộ thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Trong quá trình nghiên cứu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp để đảm bảo chất lượng của dự thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Trên đây là báo cáo thẩm định (lần 2) của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Quy định chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”.

Kính gửi Sở Nội vụ theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&PBPL/STP.

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Thắng